

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2018 /HS-ST

Ngày: 10 – 5 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**.

- Ông **Dương Minh Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hải Đạt** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Bảo A, sinh năm 1987 tại Tp H. Nơi cư trú: số 257/11A Nguyễn Thị T, khu phố 2, phường T, quận 7, Tp H. Chỗ ở: số 34 L.Đ.C, phường C, quận N, Tp C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (sống) và bà Phạm Thị Thu V (sống); có vợ: Nguyễn Minh A, có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A: Ông **Nguyễn Văn Đ** – Luật sư Văn phòng Luật sư V.L thuộc Đoàn luật sư Tp C. (có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* **Công ty TNHH Dịch vụ C** – Địa chỉ: Lô 1F9 Trung tâm thương mại L, phường A, quận N, Tp C. (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Lén Thị Hồng L. Địa chỉ: số 108 N.H, KDC B phường A, quận N, Tp C. (vắng mặt).

- + Lê Thị Thanh U. Địa chỉ: 108A11 N.H, KDC B phường A, quận N, Tp C. (vắng mặt).
- + Ngô Thị Ngọc D. Địa chỉ: 110/5 CMT, phường C, quận N, Tp C. (vắng mặt).
- + Trần Ngọc Th. Địa chỉ: số 108 N.H, KDC B phường A, quận N, Tp C. (vắng mặt).
- + Hoàng Duy V. Địa chỉ: số 108 N.H, KDC B phường A, quận N, Tp C. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/3/2017 Nguyễn Phạm Bảo A đến Trung tâm Olympia Games thuộc Công ty TNHH Dịch vụ C đặt tại địa chỉ lô 1F9 Trung tâm thương mại L số 84 đường M, phường A, quận N, thành phố C. Khi đi đến quán cà phê H ở tầng trệt của trung tâm, A gặp chị Lén Thị Hồng L là quản lý điều hành khu chơi game giải trí thì giữa A và L xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, A đi thẳng đến khu vực quầy game lấy một máy chủ trung tâm ghi thẻ tích điểm. A lấy máy rời khỏi quầy thì chị L cùng nhân viên Công ty yêu cầu trả lại máy nhưng A không trả, rồi bỏ đi, chị Lê Thị Thanh U là quản lý phòng game đến Công an phường trình báo. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an phường A, quận N đã đưa A về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 máy chủ trung tâm ghi thẻ tích điểm; 01 đĩa VCD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại vào ngày 05/03/2017 (bút lục 15, 16, 98).

Biên bản định giá tài sản số 626/BB-HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 01 máy chủ trung tâm ghi thẻ tích điểm có giá trị 18.000.000 đồng (bút lục 13).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phạm Bảo A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với 01 máy chủ trung tâm ghi thẻ tích điểm Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Cáo trạng số 82/CT-VKSND-QNK ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Bảo A về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng các tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Từ những nhận định trên, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 172, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên không đặt ra xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đã truy tố. Thống nhất về các tình tiết giảm nhẹ áp dụng cho bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 là chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, ngoài ra giữa bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau thỏa thuận việc bồi thường nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian cải tạo, hòa nhập với cộng đồng.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tranh luận, Viện kiểm sát không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo vì thiệt hại đã thể hiện rõ, hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự an ninh địa phương. Việc đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 tùy theo Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo không tranh luận, thống nhất với tranh luận của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Căn cứ hành vi trực tiếp đi vào quầy quản lý điều hành khu vui chơi thuộc sở hữu của Công ty TNHH DV C để lấy máy nạp điểm game mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu, mặc dù phía người quản lý tài sản đã can ngăn nhưng bị cáo vẫn công nhiên mang tài sản rời khỏi quầy quản lý, tội phạm đã hoàn thành tài sản đã được bị cáo mang đi, và qua kết quả định giá số 626/BB-HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị tang vật trong vụ án có giá là 18.000.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng. Về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên các tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Bị cáo trực tiếp đi vào quầy quản lý điều hành khu vui chơi thuộc sở hữu của Công ty TNHH DV C để lấy máy nạp điểm game mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu, mặc dù phía người quản lý tài sản đã can ngăn nhưng bị cáo vẫn công nhiên mang tài sản rời khỏi quầy quản lý là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Giữa bị cáo và Công ty C có mối quan hệ làm ăn và có tranh chấp nhưng bị cáo do không kiểm chế được hành vi đã dẫn đến việc công nhiên

chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhận thức pháp luật đầy đủ. Nếu bị cáo có cách cư xử tuân thủ pháp luật, xem pháp luật là thước đo chuẩn mực của đời sống xã hội thì hậu quả đã không xảy ra. Bản thân bị cáo là công dân Việt Nam không biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật lại có hành vi vi phạm pháp luật, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ; việc đề nghị hình phạt dành cho bị cáo trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đủ cơ sở để xem xét bởi hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho bị hại.

[4] Về tang vật: 01 máy nạp điểm game không rõ nhãn hiệu màu xám đã qua sử dụng là tài sản của Công ty TNHH DV C nên cần trả lại cho Công ty; 01 đĩa VCD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại vào ngày 05/03/2017 tịch thu lưu hồ sơ. (Tang vật do chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và Công ty TNHH DV C đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phạm Bảo A** phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng: điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo: Nguyễn Phạm Bảo A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận 7, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 đĩa VCD bên trong có lưu trữ 01 đoạn video ghi lại vào ngày 05/03/2017.

- Trả lại cho Công ty TNHH DV C 01 01 máy nạp điểm game không rõ nhãn hiệu màu xám đã qua sử dụng. (Tang vật do chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý).

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH DV C và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐỖ THỊ DIỄM TRẠNG